TÒA ÁN N1 DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày: 26/5/2023

N1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N1 DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung T Quang
Các Hội thẩm N1 dân: 1. Ông Nguyễn T Sơn
2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Tòa án N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại T sở Tòa án N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH T - sinh năm 1984**;** Tên gọi khác: Tý**;** Giới tính: Nam**;** Nơi sinh: Bình Thuận. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn D (chết). Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1960. Hiện ở thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có sáu anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Lê Thị Ái N1, sinh năm 1982. Hiện ở thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có một người con, sinh năm 2013. Tiền án: Ngày 08/6/2022, bị Tòa án N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số 70/2022/HS-ST (T phạm tội mới trong khi chấp hành thời gian thử thách của án treo). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 28/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Trần Hữu V1 – sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:
- Nguyễn Thị Hồng G – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyễn Hoài T – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2022, Nguyễn Thành T đi đến nhà bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973, ở thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc (T là cháu ruột của chồng bà H) mục đích để hỏi mượn xe mô tô của bà H. Đến nơi, thấy có xe mô tô, biển số 86B3-156.83, nhãn hiệu Yamaha Sirius của bà H dựng ở phía sau nhà (không có người trông coi), chìa khóa xe để ở bàn gỗ gần đó, bà H không có ở nhà, trong nhà chỉ có Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 2001 (con của bà H) đang nằm nghỉ, T đi đến lấy chìa khóa xe, khởi động xe chạy khỏi nhà bà H, trước khi lấy xe T đứng ở hiên nhà sau nói với G: "Cho anh mượn xe đi công chuyện một lát" nhưng không nghe G nói gì (theo lời khai của T, còn G khai do khuất vách phòng nên không thấy T đi vào nhà và cũng không nghe T nói, G cũng không đồng ý cho T mượn xe mô tô và không biết T lén lút lấy xe mô tô, khi G nghe tiếng xe nổ máy, đi ra xem thì T đã điều khiển xe mô tô chạy ra khỏi nhà). T điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-156.83 đi gặp và chở Nguyễn Hoài T (Bông), sinh năm 1982, ở thôn 2, xã Hồng Sơn đi chơi. Do không có tiền tiêu xài nên T nhờ T liên hệ với Trần Hữu V1, sinh năm 1982, ở thôn 2, xã Hồng Sơn để cầm thế xe mô tô, biển số 86B3-156.83 T đang điều khiển (T không biết xe mô tô, biển số 86B3-156.83 do T trộm cắp mà có) thì được T đồng ý liên lạc với V1. Khi V1 đến, T nói với V1 là xe mô tô của gia đình T, cần tiền nên mượn V1 số tiền 2.000.000 đồng, để lại xe mô tô, biển số 86B3 – 156.83 cho V1 giữ, khi nào có tiền sẽ đến chuộc xe ra. Tưởng thật, V1 đồng ý cho T mượn số tiền 2.000.000 đồng, giữ lại xe mô tô, biển số 86B3-156.83 làm tài sản thế chấp (V1 không biết xe mô tô này do T trộm cắp mà có). Số tiền cầm thế xe được T đã tiêu xài cá N1 hết.

Sau khi đi làm về, bà H không thấy xe mô tô, biển số 86B3-156.83 nên hỏi G thì G nói thấy T lấy xe chạy đi. Bà H gọi điện cho T thì T nói dối là lấy xe đi công việc, hứa sẽ mang xe mô tô, biển số 86B3-156.83 về trả. Đến ngày 22/12/2022, bà H tiếp tục gọi điện cho T nhưng T không bắt máy và không biết T đang ở đâu nên đến Công an xã Hồng Sơn trình báo sự việc. Nhận được tin báo, ngày 26/12/2022, Công an xã Hồng Sơn mời T tới T sở Công an làm việc, tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi biết xe mô tô, biển số 86B3-156.83 nhận cầm thế là tài sản do T phạm tội mà có, ngày 29/12/2022 V1 đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô trên cho Công an xã Hồng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật. Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận: 01 xe mô tô, biển số 86B3-156.83, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng. Trị giá tại thời điểm định giá ngày 20/12/2022 là 4.040.000 đồng (Bốn triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng). Về dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Nguyễn Thành T phải bồi thường gì. Trần Hữu V1 không yêu cầu Nguyễn Thành T trả lại số tiền 2.000.000đ thế chấp xem mô tô 86B3-156.83.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-156.83, sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-HTB ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Thành T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một năm) tù. Tổng hợp 06 tháng tù tại Bản án số 70/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc, buộc Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 03 tháng đến 01năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thành T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy sai xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Hàm Thuận Bắc; Viện Kiểm sát N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2022, tại thôn 1, xã Hồng Sơn, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị Thu H không có ở nhà, Nguyễn Thành T đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, biển số 86B3-156.83 của bà H đang để ở phía sau nhà. Trị giá xe mô tô T lấy trộm được qua định giá là 4.040.000 đồng nên phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội do cố ý là

tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T thành khẩn khai báo, là con em gia đình có công cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt:* Xuất phát từ bản chất tham lam nên ngày 20/12/2022 Nguyễn Thành T đã lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Thu H chiếm đoạt tài sản trị giá 4.040.000đ. Hành vi của bị cáo rất liều lĩnh đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng N1 dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên mức án hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 70/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận chuyển thành 06 tháng tù giam và tổng hợp vào bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phat chung của hai bản án.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Tòa không xem xét giải quyết.

[6] *Các vấn đề khác*: Đối với Nguyễn Hoài T là người giới thiệu Nguyễn Thành T cho Trần Hữu V1 để V1 nhận cầm thế xe mô tô, biển số 86B3-156.83 và Trần Hữu V1 là người cầm thế xe mô tô, biển số 86B3-156.83 từ T. Quá trình điều tra xác định cả T và V1 đều không biết xe mô tô trên là tài sản do T phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý T và V1 về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt: Nguyễn Thành T **09 (chín)** tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự số 70/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án N1 dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận buộc Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/02/2023.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Ung T Quang

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.